

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH

V/v: Ứng cử, đề cử để được bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị,
Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020

Kính gửi: Quý cổ đông – Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 09/02/2018 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT số .../2018/NQ-HĐQT ngày 15/3/2018 về việc Thông báo bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nhằm hoàn thiện cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và tăng cường năng lực quản trị ngân hàng trong thời gian tới, Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) sẽ tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Cổ đông/nhóm cổ đông có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc đề cử ứng viên vào danh sách ứng viên bầu bổ sung chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 nếu xét thấy ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ NCB.

HĐQT NCB trân trọng thông báo tới các cổ đông về việc ứng cử/đề cử bổ sung vào chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát NCB nhiệm kỳ 2015-2020, cụ thể như sau:

- I. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG:** 02 thành viên (trong đó có 01 thành viên độc lập của HĐQT).
- II. SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT DỰ KIẾN BẦU BỔ SUNG:** 01 thành viên.
- III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VỚI ỨNG VIÊN ĐƯỢC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ:**

1. Quyền ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2015-2020:

Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo danh sách chốt tại ngày 01/03/2018 được quyền ứng cử, đề cử theo quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010; Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều lệ NCB, thực hiện như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên có thể đề cử được thực hiện như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 01 (một) ứng cử viên;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 02 (hai) ứng cử viên;
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 03 (ba) ứng cử viên;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 04 (bốn) ứng cử viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 05 (năm) ứng cử viên;
- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử 06 (sáu) ứng cử viên;
- g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% (bảy mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong 06 (sáu) tháng liên tục được đề cử đủ số ứng cử viên dự kiến bầu.

Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đối với Thành viên HĐQT:

2.1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 6 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, bao gồm:

- Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
- Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án.
- Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.
- Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.
- Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.
- Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.
- Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.
- Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng

thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.

- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.
- Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép.
- Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Ngân hàng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

2.2. Tuân thủ Điều 34 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ:

Thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của tổ chức tín dụng đó. Thành viên Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.

2.3. Có đạo đức nghề nghiệp;

2.4. Có bằng đại học trở lên (*Khoản 10 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 50 Luật các TCTD 2010)*);

2.5. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán (*Khoản 10 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Bổ sung điểm d vào khoản 1 Điều 50 Luật các TCTD 2010)*).

3. Đối với thành viên độc lập của Hội đồng quản trị, ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm 2 Mục III nêu trên, còn có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc đã làm việc cho chính tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó trong 03 năm liền kể trước đó;

b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của tổ chức tín dụng ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;



c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của tổ chức tín dụng, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng;

d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng;

đ) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

4. Điều kiện và tiêu chuẩn đối với Thành viên BKS:

4.1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 33 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 6 Điều 1 Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, cụ thể là không thuộc đối tượng quy định tại Mục 2.1 Thông báo này;

4.2. Có đạo đức nghề nghiệp;

4.3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

4.4. Không phải là người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng;

4.5. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của cùng một tổ chức tín dụng hoặc công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại tổ chức tín dụng;

4.6. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

4.7. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

IV. HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ CÁC THỦ TỤC LIÊN QUAN:

1. Danh mục hồ sơ, gồm có:

a) Đơn ứng cử/đề cử tham gia HĐQT, BKS (*áp dụng cho trường hợp tự ứng cử/đề cử, Mẫu 01*): 03 bản gốc;

b) Thông báo đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS (*áp dụng cho trường hợp nhóm cổ đông đề cử, Mẫu 02*): 03 bản gốc;

c) Trường hợp do Pháp nhân đề cử ứng cử viên đề nghị gửi: Nghị quyết HĐQT và Công văn của Pháp nhân đề cử người tham gia vào HĐQT, BKS NCB: Mỗi loại 03 bản gốc;

d) Bản kê khai lý lịch do ứng cử viên tự khai (*Mẫu 03*): 03 bản gốc;

e) Phiếu lý lịch tư pháp (LLTP) của ứng viên do Sở Tư pháp cấp: 03 bản gốc. Trường hợp ứng viên không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu LLTP phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ 6 tháng trở lên thì Phiếu LLTP do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp).

Phiếu LLTP phải có đầy đủ thông về án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về cam đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp (mẫu 02 theo quy định của Sở Tư pháp);

- f) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng viên (**Mẫu 04**): 03 bản gốc;
- g) Bản khai người có liên quan của ứng viên (**Mẫu 05**): 03 bản gốc;
- h) CMND/Hộ chiếu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn. Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (nếu có): 03 bản sao có chứng thực.

Lưu ý:

- Phiếu lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) và các văn bản chứng thực khác phải được cấp trong thời hạn 06 (**sáu**) tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự.
- Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật.

2. Nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020:

Hồ sơ ứng cử, đề cử theo quy định được gửi trực tiếp hoặc gửi qua Bưu điện dưới hình thức bảo đảm đến:

Văn phòng Hội đồng Quản trị (VP.HĐQT) NCB

Số 28 C- D, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 6269 3355 (Máy lẻ: 1828, 1890)

Fax: (024) 6269 3535

Email: vphdqt@ncb-bank.vn

Website: www.ncb-bank.vn

3. Thời gian nhận hồ sơ: đến hết 17 giờ 00 ngày 03 tháng 03 năm 2018. Các hồ sơ gửi đến bộ phận VP HĐQT sau thời gian trên, không có giá trị.

4. Theo quy định của Pháp luật, danh sách các ứng viên được đề cử, ứng cử phải được Ngân hàng nhà nước Việt Nam chấp thuận trước khi Đại hội đồng cổ đông thực hiện bầu bổ sung làm Thành viên HĐQT, BKS NCB.

Ngoài các nội dung đã thông báo nêu trên, các nội dung khác (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật liên quan và Điều lệ NCB.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như K/g;

- Lưu: VP.HĐQT, BP Văn thư- P.HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng